**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 13 lớp 3 A *(Từ 02/12 – 06/ 12/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **02/12** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | -Tuyên truyền về Quân đội nhân dân Việt Nam. Giáo dục lòng yêu nước.  Nói lời hay, làm việc tốt |  |
| 2 | Toán1 | Giải toán có đến hai bước tính T2 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Người trí thức yêu nước.  Ôn tập về câu hỏi khi nào. Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp | T.H |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Ôn tập về câu hỏi Khi nào? Mở rộng vốn từ nghề nghiệp |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán tăng 1 | LT: Giải toán có đến hai bước tính |  |
| **Ba**  **03/12** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Từ cậu bé làm thuê.  Ôn tập về câu hỏi Ở đâu? Luyện tập về Dấu hai chấm | TH |
| 2 | Tiếng việt 6 |
| 3 | Toán 2 | Làm quen với biểu thức |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Ôn tập về câu hỏi Ở đâu? Luyện tập về dấu hai chấm |  |
| **Năm**  **05/12** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 4 | Trao đổi : Em đọc sách báo |  |
| 2 | Toán 3 | Tính giá trị của biểu thức số |  |
| 3 | Toán 4 | Tính giá trị của biểu thức số TT |  |
| 4 | Toán tăng 2 | Luyện tập: Tính giá trị của biểu thức số |  |
| **Sáu**  **06/12** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán 5 | Tính giá trị của biểu thức số TT |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Luyện tập: Tính giá trị của biểu thức số |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 7 | Góc sáng tạo : ý tưởng của em | TH |
| 2 | Tiếng việt tăng 4 | LT : Góc sáng tạo : ý tưởng của em |  |
| 3 | Sinh hoạt | SHCT: Món quà yêu thương |  |

***Tiếng việt 1,2: Nêu cao những tấm gương lao động sáng tạo của người thầy thuốc bộ đội trong chiến đấu***

***Tiếng việt 5,6: Nêu cao những tấm gương lao động sáng tạo của ông Nguyễn Sơn Hà trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.***

***Tiếng việt 7: Tích hợp giáo dục quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu của trẻ (qua những ý tưởng sáng tạo về đồ vật).***

***Duyệt, Ngày 30tháng 11năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

***Tuần 13***

***Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024***

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ**

**TUYÊN TRUYỀN VỀ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC**

**NÓI LỜI HAY LÀM VIỆC TỐT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện các hoạt động hướng đến chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12 (Khối 5).

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 22/12.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12.

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 22/12.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về ngày 22/12.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 12.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 13.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  Cuộc thi ***vẽ tranh “ Màu áo chú bộ đội” đối với khối 3.*** Nhân kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 – 22/12/2024).  + Tập luyện bài hát mới Việt Nam ơi! Chuẩn bị cho chương trình đồng diễn ngoại khóa ngày 22/12.  - Tuyên truyền măng non chủ đề: 22/12  + Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** HS được định hướng để chuẩn bị các hoạt động đầu tuần với nội dung thể hiện tình cảm với cô giáo với quê hương, đất nước, lòng tự hào và biết ơn với các thế hệ cha anh đi trước để chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12   * Tiết mục hát :*1.Cháu thương chú bộ đội – Nhạc sĩ : Hoàng Văn Yến;* * *2. Cám ơn chú bộ đội – Nhạc sĩ: Nguyễn Văn Chung (Tốp ca trình bày)* * Hoạt cảnh: *Những cô gái mở đường.*   \*Tổ chức giao lưu tìm hiểu về ngày 22/12  + Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (Tiền thân của QĐNDVN) ra đời vào ngày tháng năm nào? Do ai chỉ huy?  **+** Ai là vị tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam?  **+** Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là ngày tháng năm nào?  **+** Bộ trưởng Bộ quốc phòng của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là ai?  **+**Ngày 22/12 năm nào được Ban Bí thư T.Ư Đảng quyết định lấy ngày thành lập QĐND Việt Nam (22-12) là ngày hội Quốc phòng toàn dân?  Nhe tiểu phẩm thuộc chể đề : Nói lời hay làm việc tốt   |  | | --- | | - Trong tiểu phẩm trên có bao nhiêu nhân vật? | | - Nội dung của tiểu phẩm này là gì? | | - Em thích nhất là nhân vật nào? Tại sao? | | - Tiểu phẩm đã gửi đến chúng ta điều gì? | | - Qua tiểu phẩm em đã rút ra được điều gì cho bản thân? | | - GV nhận xét, bổ sung. | | - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | | - GV chốt nội dung bài học. |   **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa chào mừng ngày 22/12 | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS khối lớp 5  - HS trả lời câu hỏi  + ***Ngày 22/12/1944. Do đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy chung.***  + ***Võ Nguyên Giáp***  + ***Ngày 30 tháng 4 năm 1975***  + Phan Văn Giang (sinh ngày 14 tháng 10 năm 1960) là một tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam, cấp bậc quân hàm Đại tướng. Ông hiện là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam.  ***+ Ngày 22/12/1989***  - HS lắng nghe và thực hiện   |  | | --- | | - HS trả lời | | - HS trả lời | | - HS trả lời | | - HS trả lời | | - HS trả lời | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 2 : Toán 1**

**Bài 40: GIẢI BÀI TOÁN CÓ ĐẾN HAI BƯỚC TÍNH – TIẾT 2-Trang 84**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với bài toán giải bằng hai bước tính.

- Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

HSKT: Đọc các số từ 0-10, Cộng, trừ trong PV 10

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 107 – 109**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**...........................................................................................................**

**Tiết 3 + 4 : Tiếng việt 1,2**

**Bài đọc 3: NGƯỜI TRÍ THỨC YÊU NƯỚC. ÔN TẬP VỀ CÂU HỎI KHI NÀO?**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGHỀ NGHIỆP ( T1 + 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy câu chuyện. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn trong bài (rừng rậm, suối sâu, va li, nấm, pê-ni-xê-lin, sốt rét); ngắtnghỉ hơi đúng; bước đầu biết thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài (trí thức, nấm pê-ni-xê-lin, gây, khổ công, nghiên cứu). Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi tấm gươngyêu nước, tinh thần làm việc hết mình và lòng dũng cảm của bác sĩ Đặng Văn Ngữ.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ thời gian (trả lời cho câu hỏi Khi nào?) trong bài đọc.

- Biết thêm vốn từ ngữ về nghề nghiệp, hoạt động của nghề nghiệp đó.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết nêu nhận xét khái quát về nhân vật.

- Biết sử dụng các từ ngữ chỉ nghề nghiệp, các từ chỉ hoạt động nghề nghiệp.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm)

- NL tự chủvà tự học (biết lắng nghe, đọc bài, trả lời câu hỏi về nội dung bài, nêu được nội dung bài).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc.

- Phẩm chất nhân ái: biết quý trọng, biết ơn những người có công với nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, tích cực học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, tự viết:cô, chú và đọc*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 179 – 181**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt tăng1**

**ÔN TẬP VỀ CÂU HỎI KHI NÀO? MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố, khắc sâu cho HS cách đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào*?

- Mở rộng vốn từ cho HS về một số nghề nghiệp khác nhau.

**2. Năng lực chung.**

- Rèn cho HS kĩ năng xác định các bộ phận của câu hỏi Khi nào? trả lời câu hỏi Khi nào?

- Tìm được một số nghề nghiệp khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS ý thức viết câu đúng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, tự viết:cô, chú và đọc*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Bộ phận trả lời cho câu hỏi *Khi nào*? chỉ gì?  - Yêu cầu HS lấy ví dụ.  - Khi hỏi về thời gian, ngoài câu hỏi khi nào còn có những câu hỏi nào khác? | - Khi hỏi về thời gian.  - HS lấy ví dụ: 1 HS đặt câu hỏi, 1 HS trả lời.  - Bao giờ? Lúc nào ?... |
| GV chốt: Câu hỏi *Khi nào?* để hỏi về thời gian. |  |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Em hãy gạch chân vào bộ phận trả lời cho câu hỏi ‘*Khi nào?’* trong những câu sau:  a, Những hôm mưa phùn gió bấc, trời rét cóng tay.  b, Anh Đom Đóm lên đèn đi tuần khi trời đã tối  c, Vào ngày 15 tháng 8 âm lịch, chúng em đón Tết Trung thu.  d, Lớp em đi thăm quan Đền Hùng vào ngày 10 tháng 3 âm lịch. | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -1-2 HS đọc yêu cầu.  -HS làm bài đưa câu trả lời.  a, Những hôm mưa phùn gió bấc, trời rét cóng tay.  b, Anh Đom Đóm lên đèn đi tuần khi trời đã tối  c, Vào ngày 15 tháng 8 âm lịch, chúng em đón Tết Trung thu.  d, Lớp em đi thăm quan Đền Hùng vào ngày 10 tháng 3 âm lịch. |
| -GV nhận xét chốt đáp án. | -HS lắng nghe. |
| \*GV chốt:Bộ phận trả lời câu hỏi Khi nàolà những từ ngữ chỉ thời gian. | **-** HS nghe và ghi nhớ. |
| **Bài 2:** Trả lời câu hỏi sau:  a,Em thường được khen khi nào?  b, Em được bố mẹ cho đi chơi khi nào?  c,Lớp em tổ chức chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam khi nào?  d, Khi nào trường em tổ chức khai giảng năm học mới? | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi đưa ra kết quả. | -HS nêu.  -HS thảo luận nhóm đôi đưa đáp án;  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét.  a, Em thường được khen khi được điểm tốt.  b, Em được bố mẹ cho đi chơi ngày cuối tuần.  c, Lớp em tổ chức chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam ngày 20 tháng 11.  d, Ngày 5 tháng 9, trường em tổ chức khai giảng năm học mới. |
| -GV nhận xét chốt kết quả. | -HS lắng nghe. |
| \*GV chốt: Củng cố cách đặt và trả lời câu hỏi khi nào. | **-**HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **Bài 3:** Chọn các từ đã cho trong ngoặc để điền vào chỗ trống thích hợp trong các câu dưới đây: ( Bác sĩ, nhà bác học, kiến trúc sư)  a,Là một….giàu sáng kiến, Ê-đi-xơn đã cống hiến cho loài người hơn một nghìn sáng chế.  b,Tại các trạm y tế xã, các…đang khám bệnh cho mọi người.  c,Cha tôi là một…. Để có được những bản thiết kế mẫu nhà ưng ý, ông đã phải thức trắng rất nhiều đêm. | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4 đưa ra kết quả. | -HS nêu.  - HS thảo luận và đưa ra kết quả.  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét.  a,Là một *nhà bác học* giàu sáng kiến, Ê-đi-xơn đã cống hiến cho loài người hơn một nghìn sáng chế.  b,Tại các trạm y tế xã, các *bác sĩ* đang khám bệnh cho mọi người.  c,Cha tôi là một *kiến trúc sư.* Để có được những bản thiết kế mẫu nhà ưng ý, ông đã phải thức trắng rất nhiều đêm. |
| \*GV chốt: Có nhiều nghề nghiệp khác nhau, mỗi nghề nghiệp đều có nhiều đóng góp cho xã hội. | **-** HS nghe. |

**3. Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** Kể tên các từ chỉ nghề nghiệp mà em biết. Đặt câu với từ em vừa tìm được. | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS nối tiếp nêu đáp án.  - GV nhận xét | - HS nêu.  - HS nêu: giáo viên, bác sĩ, kĩ sư,…  - Một số HS đặt câu với từ mà mình vừa  tìm được. |
| GV chốt: Củng cố giáo dục HS phải biết yêu quý lao động, trân trọng các nghề nghiệp khác nhau. |  |
| -Dặn dò HS ôn lại bài, chuẩn bị tiết học sau.  -GV nhận xét tiết học. | -HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2 : Toán tăng1**

**LUYỆN TẬP : GIẢI BÀI TOÁN CÓ HAI BƯỚC TÍNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách giải bài toán có hai phép tính.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

HSKT: Đọc các số từ 0-10, Cộng, trừ trong PV 10

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Phiếu học tập, bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Mẹ hái được 45 quả cam , chị hái được nhiều hơn mẹ 10 quả cam . Hỏi cả hai người hái được bao nhiêu quả cam?  - Cho HS đọc bài toán  - Thảo luận nhóm đôi tóm tắt bài toán  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Muốn biết cả hai người hái được bao nhiêu quả cam ta phải biết được gì?  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở ô li  - Tổ chức báo cáo.  - GV nhận xét , sửa sai cho hS ( nếu có )  **Bài 2:** Con năm nay 6 tuổi . Tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con . Hỏi mẹ hơn con bao nhiêu tuổi ?  - Cho HS đọc bài toán  - Cho HS làm việc cặp đôi tóm tắt bài toán  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở ô li  - Tổ chức báo cáo.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét , chốt đáp án đúng .  **Bài 3:** Mỗi bao thóc cân nặng 30kg, mỗi bao ngô cân nặng 50 kg. Hỏi 3 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Bao thóc: 30 kg  Bao ngô: 50 kg  3 bao thóc và 1 bao ngô: ...kg?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3. Vận dụng**  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ôn lại bài. | - HS đọc bài toán  - HS thảo luận nhóm 2  - HS làm việc cá nhân vào vở ô li  - 1 HS lên bảng trình bày  Bài giải  Chị hái được số quả cam là :  45 + 10 = 55 ( quả )  Cả hai người hái được số quả cam là :  45 + 55 = 100 ( quả )  Đáp số : 100 quả cam  - HS đổi vở nhận xét.  - HS đọc bài toán  - HS thảo luận nhóm 2  - HS làm việc cá nhân vào vở ô li  - HS đọc bài làm trước lớp  Bài giải  Mẹ có số tuổi là :  6 x 5 = 30 ( tuổi )  Mẹ nhiều hơn con số tuổi là :  30 – 6 = 24 ( tuổi )  Đáp số : 24 tuổi  - HS đọc đề bài   * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   Bài giải  3 bao thóc cân nặng là:  30 x 3 = 90 (kg)  3 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng là:  90 + 50 = 140 (kg)  Đáp số: 140 kg   * HS nhận xét bài bạn   Hs lắng nghe  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 3 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1 + 2 : Tiếng Việt 5,6**

**Bài đọc 4: TỪ CẬU BÉ LÀM THUÊ. ÔN TẬP VỀ CÂU HỎI Ở ĐÂU ? LUYỆN TẬP VỀ DẤU HAI CHẤM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*làng , sản xuất sơn, giá rẻ, ,...)*

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm gương lao động sáng tạo, lòng yêu nước của ông Nguyễn Sơn Hà.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ địa điểm (trả lời cho CH Ở đâu?) trong bài đọc..

- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm; Biết sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận liệt kê.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích với tấm gương lao động sáng tạo, lòng yêu nước của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước:góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc

- Phẩm chất nhân ái: biết học tập, noi gương những tấm gương lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, tự viết: ông, bà và đọc*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 185 – 186**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 41: LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC SỐ - Trang 87**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với biểu thức số; đọc, viết các số. Bước đầu nhận biết ý nghĩa của các biểu thức số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

HSKT: Đọc các số từ 0-10, Cộng, trừ trong PV 10

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 109 – 110**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Tiếng việt tăng2**

**ÔN TẬP VỀ CÂU HỎI Ở ĐÂU ? LUYỆN TẬP VỀ DẤU HAI CHẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố các từ ngữ chỉ địa điểm (trả lời cho CH Ở đâu?).

- Củng cố tác dụng của dấu hai chấm; Biết sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận liệt kê.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia học trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, tự viết:cô, chú và đọc*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy đặt một câu khiến để mượn bạn một đồ dùng học tập?  - Câu khiến có tác dụng gì? | - HS nối tiếp đặt câu  - Lớp nhận xét  - HS nêu |
| GV chốt: |  |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:**Gạch chân dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?  a, Trần Quốc Khái quê ở huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.  b,Ngày Quốc tế thiếu nhi, chúng em cắm trại ở công viên.  c,Hôm nay bố em gặt lúa ở ngoài đồng. | |
| -Gọi HS đọc yêu cầu.  -Tổ chức làm việc cá nhân.  -GV nhận xét kết quả. | -HS nêu  - HS làm bài, 4 HS lên bảng.  a, Trần Quốc Khái quê ở huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.  b,Ngày Quốc tế thiếu nhi, chúng em cắm trại ở công viên.  c,Hôm nay bố em gặt lúa ở ngoài đồng. |
| GV chốt: Bộ phận trả lời câu hỏi Ở đâu thường nằm ở đầu câu hoặc cuối câu. Khi ở đầu câu thường được ngăn cách câu bởi dấu phẩy. |  |
| **Bài 2:**Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm:  a,Sáng tinh mơ, ông em đã cặm cụi làm việc ở **ngoài vườn.**  b,**Trên các vách núi**, những chùm phong lan đang khoe sắc màu rực rỡ.  c,**Từ căn gác nhỏ của mình**, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô. | |
| -Gọi HS đọc yêu cầu.  -Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi. | - HS nêu yêu cầu.  -HS thảo luận nhóm đôi, đại diện nhóm nêu kết quả.  a,Sáng tinh mơ, ông em đã cặm cụi làm việc ở đâu?  b, Những chùm phong lan đang khoe sắc màu rực rỡ ở đâu?  c, Từ đâu, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô? |
| GV chốt: Cách đặt và trả lời câu hỏi ở đâu. |  |
| **Bài 3**. Điền *dấu hai chấm* vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:  a, Cơn mưa rào làm cho mọi thứ trên đường phố trở lên sạch đẹp hơn con đường bóng loáng, cây cối xanh mướt, không khí trong lành,...  b, Vùng Hòn với những vòm lá với đủ các loại cây trái mít, dừa, cau, mẵng cầu, lê-ki-ma măng cụt sum sê nhẫy nhượt.  c, Những cảnh tuyệt đẹp của đất nước dần hiện ra cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi… | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  - GV nhận xét chốt đáp án. | -HS nêu.  -HS thảo luận, đại diện nhóm nêu kết quả.  a, Cơn mưa rào làm cho mọi thứ trên đường phố trở lên sạch đẹp hơn: con đường bóng loáng, cây cối xanh mướt, không khí trong lành,...  b, Vùng Hòn với những vòm lá với đủ các loại cây trái: mít, dừa, cau, mẵng cầu, lê-ki-ma măng cụt sum sê nhẫy nhượt.  c, Những cảnh tuyệt đẹp của đất nước dần hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi… |
| GV chốt: Dấu hai chấm có tác dụng dùng để liệt kê, dẫn lời nói trực tiếp,… |  |

**3. Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:** Đọc câu văn dưới đây và cho biết dấu hai chấm có tác dụng gì?  a. Giờ đây, cô Ve xanh có một thân hình bề ngoài giống hệt các cô Ve khác: một cái đầu mượt như nhung tơ, một dáng vẻ cân đối thon thả, một bộ cánh sành điệu, mỏng tang.  b. Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt tới đỉnh cao sự tinh tế: những bộ tranh tố nữ áo màu, quần hoa chanh, nền đen lĩnh của một thứ màu đen rất Việt Nam. | |
| -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS làm việc độc lập.  -GV nhận xét, chốt kết quả. | - HS đọc yêu cầu  -HS làm việc đưa ra kết quả:  a, Dấu hai chấm dùng để liệt kê.  b, Dấu hai chấm dùng để liệt kê. |
| GV chốt: Cách sử dụng dấu hai chấm. |  |
| -Dặn dò HS ôn lại bài, chuẩn bị tiết học sau.  -GV nhận xét tiết học. | -HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1 : Tiếng việt 4**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về hoạt động sáng tạo.

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết nhận xét, đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn).

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng ý tưởng sáng tạo, người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Tự đọc bài thơ mình thích*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 183 - 184**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết2 : Toán 3**

**Bài 42: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ- Trang 89**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

HSKT: Đọc các số từ 0-10, Cộng, trừ trong PV 10

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 111- 113**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 43: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (TIẾP THEO) - Trang 91**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức số khi có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

HSKT: Đọc các số từ 0-10, Cộng, trừ trong PV 10

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 113 – 115**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 : Toán tăng2**

**LUYỆN TẬP: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố quy tắc tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

HSKT: Đọc các số từ 0-10, Cộng, trừ trong PV 10

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Phiếu học tập, bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động 1. Củng cố kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhanh: 27 – 7 - 10 = ?  + Câu 2: Tính nhanh: 20 : 2 x 3 = ?  + Câu 3: Tính nhanh: 45 : 5 x 2 = ?  + Câu 4: Tính nhanh: 265 – 65 + 50 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *- Chốt: quy tắc tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia*  Hoạt động 2. Thực hành  *(GV phát phiếu HT)*  Bài 1. Tính: 8 x 6 + 20 = ……  = …… 8 x 5 - 17 = ……  = ……  - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cá nhân vào PHT  - Tổ chức báo cáo.  Gv chốt*: Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.*  Bài 2: Tính  123g + 45g - 20 kg = ..........  = 6 g x 5 - 10 kg = ..........  = 77g - 57g + 10 kg = ..........  = 28g : 4 + 10 kg = .........  =……... - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cặp đôi vào PHT  - Tổ chức báo cáo.  Gv chốt*: Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.*  Bài 3: Mỗi bao thóc cân nặng 30kg, mỗi bao ngô cân nặng 50 kg. Hỏi 3 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Bao thóc: 30 kg  Bao ngô: 50 kg  3 bao thóc và 1 bao ngô: ...kg?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4: Viết các biểu thức sau rồi tính giá trị của mỗi biểu thức (Làm việc cá nhân)   1. 47 trừ đi 7 rồi cộng với 60 2. 9 nhân với 4 rồi chia cho 9   - GV cho HS đọc đề bài  - Hs làm bài vào vở bài tập  - Gv gọi hs đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt Đ/S  - Nhận xét tiết học.  Hoạt động 3. Vận dụng  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ôn lại bài. | - HS tham gia trò chơi  + 27 – 7 - 10 = 10  + 20 : 2 x 3 = 30  + 45 : 5 x 2 = 18  + 265 – 65 + 50 = 250  - HS lắng nghe.  - HS nêu yc.  - HS làm việc cá nhân vào PHT  - HS liên tiếp báo cáo kết quả:  Kết quả: 8 x 6 + 20 = 48 + 20  = 68 8 x 5 - 17 = 40 - 17  = 23  - HS nêu yc.  - HS làm việc cặp vào PHT  HS lên bảng viết lại kết quả.   * HS đọc đề bài * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   *Bài giải*  *3 bao thóc cân nặng là:*  *30* x *3 = 90 (kg)*  *3 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng là:*  *90 + 50 = 140 (kg)*  *Đáp số: 140 kg*   * HS nhận xét bài bạn   Hs lắng nghe   * HS đọc đề bài * Hs làm bài * HS đọc bài làm của mình * HS nhận xét bài bạn   HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

**Tiết 3: Toán 5**

**Bài 44: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (TIẾP THEO) - Trang 93**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

HSKT: Đọc các số từ 0-10, Cộng, trừ trong PV 10

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 116 – 117**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4 : Toán tăng 3**

**LUYỆN TẬP: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

HSKT: Đọc các số từ 0-10, Cộng, trừ trong PV 10

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động 1. Củng cố kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức trò chơi “Nhà thông thái” để khởi động bài học.  - Câu 1: Tính: 20 : (7- 5 )= ?  A. 50 B. 2 C. 10  - Câu 2: Tính:( 45 – 25) : 5 = ?  A. 115 B. 4 C. 120  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - **GV chốt** :Củng cố quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc.  **Hoạt động 2. Thực hành**  **Bài 1.** Tính: 6 x ( 4 + 5) = ……  = …… 18: (25 – 22) = ……  = ……  - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở  - Tổ chức báo cáo.  Nhận xét.   * ***GV kết luận***: Khi tính giá trị của các biểu thức có dấu ngoặc đơn () thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.   Bài 2: Chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng: (Làm việc chung cả lớp)  *Cho biểu thức 63 : (65 - 58)* x *2. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức đó là:*  *A.Nhân, chia, trừ B. Trừ, chia, nhân*  *C.Trừ, nhân, chia D. Chia, trừ, nhân*   * GV gọi HS đọc đề bài * GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài * HS trình bày bài làm * Các HS khác nhận xét, bổ sung * GV nhận xét, tuyên dương * Con thực hiện tính như thế nào? * GV nhận xét, tuyên dương   Bài 3: ( Bảng phụ ) Mỗi chuồng gà có 10 con gà, mỗi chuồng thỏ có 50 con . Hỏi 4 chuồng gà và 1 chuồng thỏ có tất cả bao nhiêu con?  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Chuồng gà: 10 con  Chuồng thỏ: 50 con  3 chuồng gà và 1 chuồng thỏ : ...con?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4: Chọn dấu (+, -, x, :) hoặc dấu ngoặc () vào vị trí thích hợp để biểu thức có giá trị đúng: (Làm việc nhóm đôi)  9 : ? x 5 = 15  ? : 3 x 7 = 42  5 x 8 : ? = 10  30 : 3 x ? = 50   * GV gọi hs đọc đề bài * Yêu cầu các nhóm làm bài vào phiếu học tập * Gọi các nhóm trình bày bài * Các nhóm nhận xét, bổ sung * GV nhận xét, tuyên dương   **Hoạt động 3. Vận dụng**  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ôn lại bài. | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: C  + Câu 2: B  - HS lắng nghe..  - HS nêu yc.  - HS làm việc cá nhân vào vở  - HS liên tiếp báo cáo kết quả:  **Kết quả:** 6 x ( 4 + 5) = 6 x 9  = 54 18: (25 – 22) = 18 :3  = 6   * HS đọc đề bài * HS làm bài * Nêu bài làm * HS nhận xét * HS lắng nghe * Thực hiện trong ngoặc trước, sau đó thực hiện từ trái sang phải * HS đọc đề bài * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   *Bài giải*  *4 chuồng gà có số con là:*  *10* x *4 = 40 ( con )*  4 chuồng gà và 1 chuồng thỏ có số con *là:*  *40 + 50 = 90 (con)*  *Đáp số: 90 con gà và thỏ*   * HS nhận xét bài bạn   Hs lắng nghe   * Hs đọc đề bài * Hs làm việc nhóm đôi * Đại diện các nhóm trình bày   Các nhóm nhận xét, bổ sung |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO : Ý TƯỞNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Hình thành được ý tưởng sáng tạo. Vẽ hoặc cắt, dán được hình thể hiện ý tưởng của bản thân.

- Viết được đoạn văn trình bày ý tưởng của mình. Đoạn văn thể hiện rõ ràng ý tưởng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết viết đoạn văn thể hiện ý tưởng, bày tỏ được cảm xúc của mình với sản phẩm sáng tạo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tập trung suy nghĩ, sáng tạo và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về ý tưởng, bài viết của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết: mợ, cậu và đọc*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 187– 188**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng3**

**Góc sáng tạo: Ý TƯỞNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù:**

*1.1. Năng lực ngôn ngữ:*

+ HS biết viết một đoạn văn (7 – 8 câu) về đồ vật ( đồ chơi) thể hiện ý tưởng của em

- Viết được đoạn văn trình bày ý tưởng của mình. Đoạn văn thể hiện rõ ràng ý tưởng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

*1.2. Năng lực văn học:*

- Biết viết đoạn văn thể hiện ý tưởng, bày tỏ được cảm xúc của mình với sản phẩm sáng tạo.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tập trung suy nghĩ, sáng tạo và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về ý tưởng, bài viết của bạn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết: mợ, cậu và đọc*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu tên các đồ vật mà em định thiết kế?  - Tác dụng của đồ vật đó ntn?  - GV chốt: Đồ vật miêu tả có thể là đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ dùng ở nhà,đồ dùng cá nhân nhưng thuận tiện hơn cái mà em đang có. | - HS lần lượt nêu. |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn tả một đồ vật ( đồ chơi, trang phục…..) thể hiện một ý tưởng sáng tạo của em.** | |
| **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:** | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Đề bài yêu cầu gì?  - Gọi một vài HS đã có ý tưởng trình bày. | -2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS nêu:  - HS nêu: Chiếc váy, chong chóng, chiếc ô tô, con mèo, con chó....... |
| + Đồ vật đó làm bằng chất liệu gì? | - Vải, gỗ, sắt……… |
| + Đồ vật mà các em miêu tả có gì đặc biệt? | + HS lần lượt nêu. |
| +Tác dụng của đồ vật đó như thế nào? | + HS nêu. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. |  |

**2.2. Viết đoạn văn**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS viết vào vở ô li.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài. | - HS viết bài vào vở ô li. |
| 2.3. Đọc đoạn văn trước lớp  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét sửa những lỗi chung HS thường mắc phải. (VD: lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi trình bày) | - HS đọc và chữa bài cho nhau trong nhóm 4.  - Vài HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV kiểm tra, đánh giá. |

**3. Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| -GV đọc bài của học sinh viết có sáng tạo, có câu văn hay để HS khác học tập. | + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, không ồn ào nơi công cộng,... |  |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. |  |
| Đoạn văn tham khảo  Em có ý tưởng thiết kế một chiếc váy thật đẹp. Váy được may bằng vải lụa màu vàng. Cạp váy được đính hạt cườm nhiều màu. Trên thân váy được thêu những họa tiết hoa lá. Dưới chân váy cắt lượn sóng và thêu ren. Váy được mặc với áo màu đỏ. Mỗi khi xoay người, váy xòe ra bốn phía như một đóa hoa sặc sỡ. Mặc chiếc váy đó em thấy mình xinh đẹp, tự tin hơn. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết3 : Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: MÓN QUÀ YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện sự quan tâm tới những người xung quanh qua những việc làm cụ thể

- Học sinh biết chuẩn bị được những đồ dùng, dụng cụ cần thiết để hoàn thành sản phẩm là món quà tặng một người sống quanh em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các đồ dùng để làm sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trang trí trang trí sản phẩm đẹp, khéo léo và sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về sản phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sản phẩm mà bạn đưa ra. Yêu thích sản phẩm của mình và của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách làm sản phẩm để giới thiệu với các bạn những ý tưởng trang trí sản phẩm phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Có thái độ yêu quý những người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Mùa xuân tươi xanh” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh biết chuẩn bị được những đồ dùng, dụng cụ cần thiết để hoàn thành sản phẩm một món quà tặng một người sống quanh em.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Lựa chọn sản phẩm. (Làm việc cá nhân)**  - GV nêu yêu cầu cho HS xác định người em muốn tặng quà, lựa chọn sản phẩm em định làm.  - GV lưu ý sản phẩm HS lựa chọn phù hợp với người muốn tặng    - GV kiểm tra các đồ dùng, dụng cụ cần thiết  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 4. Thực hành làm sản phẩm.**  - GV cho HS làm sản phẩm, GV theo dõi và hướng dẫn thêm với HS còn lúng túng. Nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi làm sản phẩm  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm về sản phẩm của mình.  - Cho các nhóm đại diện trình bày trước lớp. Nêu cảm nghĩ của mình về sản phẩm.  - GV nhận xét sản phẩm HS. | - HS suy nghĩ về ý tưởng và nêu trước lớp người em muốn tặng quà, sản phẩm em định làm  - HS lắng nghe  - Chuẩn bị dụng cụ để làm sản phẩm....  - HS thực hành với thái độ tích cực, nghiêm túc  - Chia sẻ với bạn  - HS nêu |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tặng quà cho một người sống xung quanh mà em muốn tặng. Chú ý lời nói, thái độ khi tặng quà thể hiện tình cảm yêu quý, tôn trọng.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn HS về nhà sưu tầm những tấm gương người tốt, việc tốt quanh em để chia sẻ với bạn bè. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng tặng quà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày15 tháng11 năm 2024*

*PHT*